

Bản án số: 13/2021/DS-ST  
Ngày: 17-3-2021  
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp;

2- Bà Thị Amina.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Quốc Việt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông H Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2020/TLST-DS ngày 13-7-2020 về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Trí L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 1, ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. (Có đơn yêu cầu vắng mặt).

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 26, ấp Tân Châu, xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 08-7-2020 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Chị L và anh H ly thân từ tháng 4-2017 đến ngày 02-4-2018, chị L nộp đơn xin ly hôn, ngày 02-5-2018 thuận tình ly hôn. Trong thời gian ly thân, ngày 18-4-2018, chị L cho anh H vay số tiền 140.000.000 đồng hẹn ngày 18-8-2018 trả; khi vay thỏa thuận tiền lãi theo mức lãi suất 3%/tháng, anh H ký tên giấy vay tiền; anh H chưa trả tiền gốc, tiền lãi; khi vay không thể chấp tài sản gì. Chị L yêu cầu anh H trả tiền nhiều lần nhưng anh H không trả.

Chị L yêu cầu anh H trả 140.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo mức lãi

suất 0,83%/tháng kể từ ngày 18-4-2018 tạm tính đến ngày đến 18-6-2020 là 30.312.000 đồng và tiếp tục trả tiền lãi đến ngày xét xử.

*Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:* Trước đây anh H và chị L là vợ chồng, đã thuận tình ly hôn theo quyết định số 142/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 02-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ngày 18-4-2018, thời gian chị L nộp đơn ly hôn, đang ly thân, chị L cho anh H vay 40.000.000 đồng, có ký giấy vay tiền, không phải vay 140.000.000 đồng. Chữ ký và viết tên trên giấy vay tiền ngày 18-4-2018 không phải của anh nên anh yêu cầu giám định chữ ký và viết tên. Anh H không đồng ý trả cho chị L số tiền 140.000.000 đồng tiền gốc và 30.312.000 đồng tiền lãi.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự (chị L) chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; anh H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án giải quyết và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do; chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt chị L, anh H.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016** ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Trí L đối với anh Nguyễn Văn H về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Trí L số tiền gốc 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng và tiền lãi mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày vay đến ngày xét xử.

2/ Về chi phí giám định: Anh H phải chịu chi phí giám định.

3/ Về án phí: Anh H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về thủ tục tố tụng:*

[1] Anh H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án giải quyết và xét xử

nhưng vẫn vắng mặt không lý do; chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt chị L, anh H.

*Về nội dung vụ án:*

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Trí L: Ngày 18-4-2018, chị L cho anh H vay số tiền 140.000.000 đồng hẹn ngày 18-8-2018 trả, khi vay thỏa thuận tiền lãi nhưng trong giấy mượn tiền không xác định mức lãi suất bao nhiêu, anh H ký tên giấy vay tiền. Chị L yêu cầu anh H trả số tiền gốc 140.000.000 đồng. Căn cứ giấy mượn tiền ngày 18-4-2018 thể hiện anh Nguyễn Văn H vay của chị Phạm Trí L số tiền 140.000.000 đồng. Anh H không thừa nhận chữ ký và viết tên trong giấy vay tiền ngày 18-4-2018. Căn cứ vào Kết luận giám định số 1757/KL-KTHS ngày 02-11-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh thì chữ viết chữ ký mang tên Nguyễn Văn H trên giấy mượn tiền ngày 18-4-2018 do anh Nguyễn Văn H viết và ký ra.

[3] Về tiền lãi: Chị L yêu cầu anh H trả tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 18-4-2018 tạm tính đến ngày đến 18-6-2020 là 26 tháng 30.312.000 đồng và tiếp tục trả tiền lãi đến ngày xét xử. Anh H vay tiền của chị L có viết giấy, có thỏa thuận trả tiền lãi không xác định mức lãi suất, có hẹn ngày trả nợ. Chị L yêu cầu trả tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp mức lãi suất pháp luật quy định. Thời gian tính lãi suất từ ngày vay ngày 18-4-2018 đến ngày xét xử ngày 17-3-2021 là 34 tháng 29 ngày số tiền lãi là 140.000.000 đồng x 0,83% x 34 tháng 29 ngày = 40.631.266 đồng.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định anh H có vay tiền của chị L số tiền 140.000.000 đồng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Trí L. Buộc anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Trí L số tiền gốc 140.000.000 đồng và tiền lãi 40.631.266 đồng, tổng cộng 180.631.266 đồng.

[5] Về chi phí giám định: Kết luận giám định số 1757/KL-KTHS ngày 02-11-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh thì chữ viết chữ ký mang tên Nguyễn Văn H trên giấy mượn tiền ngày 18-4-2018 do anh Nguyễn Văn H viết và ký ra nên anh H phải chịu chi phí giám định là 2.040.000 (hai triệu không trăm bốn mươi ngàn) đồng, chị L đã nộp nên anh H phải nộp trả lại cho chị L.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 9.031.563 đồng án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 146, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016** ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Trí L đối với anh Nguyễn Văn H về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Trí L tiền gốc 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng và tiền lãi 40.631.266 (bốn mươi triệu sáu trăm ba mươi một ngàn hai trăm sáu mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày chị Phạm Trí L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn H chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng anh H phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về chi phí giám định: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 2.040.000 (hai triệu không trăm bốn mươi ngàn) đồng, chị L đã nộp nên anh H phải nộp trả lại cho chị L.

3/ Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu **9.031.563** đồng án phí sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Phạm Trí L **4.255.000 (bốn triệu hai trăm năm mươi lăm ngàn) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0000868**, ngày 13-7-2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Chị Phạm Trí L, anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ xét xử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Thu**

